

Số: 18/2020/QĐST-DS

Vạn Ninh, ngày 29 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X (tên gọi khác: Nguyễn Thị Hồng N) - sinh năm 1964; trú tại: Thôn XD, xã VH, huyện VN, tỉnh KH.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh C - sinh năm 1973;

Chị Trần Thị T - sinh năm 1982;

Cùng trú tại: Thôn XT2, xã VH, huyện VN, tỉnh KH.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Xô và anh Nguyễn Minh C, chị Trần Thị T đều xác nhận hiện nay anh C, chị T còn nợ bà X số tiền 45.976.000đ (bốn mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), trong đó có 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) tiền nợ gốc và 5.976.000đ (năm triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) tiền lãi. Hai bên thống nhất thỏa thuận thời gian và phương thức trả nợ như sau:

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, anh Nguyễn Minh C và chị Trần Thị T trả cho bà Nguyễn Thị X toàn bộ số tiền 45.976.000đ (bốn mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) là hết nợ.

Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 574.700đ (năm trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0003099 ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN. Bà X được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 635.300đ (sáu trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm đồng).

+ Anh Nguyễn Minh C, chị Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 574.700đ (năm trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH;
- VKSND tỉnh KH;
- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS, QĐ.

THẨM PHÁN

Bùi Vũ Tuyết Mỹ